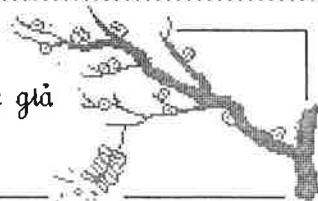


THÔNG LUẬN[®]

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publié par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 ATHIS MONS
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Toàn thể ban biên tập nguyệt san Thông Luận kính chúc quý độc giả
một năm Mậu Thìn khang an và thịnh vượng



Vấn đề trong tháng

Điều quan trọng là những tấm lòng

Văn bút Việt Nam Hải Ngoại vừa tung ra đợt
lạc quyên để giúp đỡ văn nghệ sĩ mắc nạn tại Việt
Nam. Mắc nạn có nghĩa là đang bị cầm tù, hoặc
đã được phóng thích nhưng khổ sở cùng cực,
không tài sản, không sinh kế, và có thể bị bắt lại
bất cứ lúc nào, vì bất cứ tội trạng nào mà nhà cầm
quyền Cộng sản muốn gán cho. Mắc nạn là tình
cảm của hầu hết văn nghệ sĩ ở trong nước.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Điều quan trọng là những tấm lòng

Thông Luận

2. Tham luận:

Kế hoạch lớn của Gorbachev

Hoàng Linh

6. Phiếm luận:

Lạy thánh lạy thần

Đinh Vĩnh Thúc

7. Lá thơ Sài Gòn:

Bài sống của một gia đình may mắn tại Sài Gòn

Đoàn Cơ

8. Mạn đàm:

Ôn hòa hay bạo động

Trần Thanh Hiển

10. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sô tay Thụy Khuê:

Nhân một bài hát

Thụy Khuê

Tết đến là lúc mà hầu hết chúng ta đều lo gửi
quà về cho thân nhân trong nước. Sự đập phá đất
nước của Đảng Cộng sản Việt Nam đã biến cộng
đồng người Việt tỵ nạn thành một nguồn tiếp cứu
của quốc nội từ hơn mười năm qua. Nhiều gia
đình đã chỉ sống được nhờ thân nhân ở nước
ngoài. Thật là một hoàn cảnh lịch sử bi đát. Một
thảm kịch mà những diễn viên miến cưỡng là
chính chúng ta.

Không phải ai cũng dồi dào phương tiện, và
khi chỉ có khả năng giới hạn thì lẽ dĩ nhiên ưu
tiên của chúng ta là hướng về những người gần
gũi nhất: gia đình, bằng hữu. Nhưng nếu có sự
tương đối trong phương tiện của mỗi người thì
cũng có sự tương đối còn lớn hơn của cái gọi là
thiếu thốn và trong cái gọi là hy sinh của từng
người. Thiếu cái truyền hình màu không giống
như thiếu gạo nấu cơm hôm nay hay thiếu viên
thuốc cho đứa con đang bệnh. Sự thiếu thốn của
phần đông chúng ta không thể nào so sánh với sự
thiếu thốn của người trong nước. Hy sinh một
bữa ăn tiệm, một chai rượu, một bó hoa, một bộ
quần áo mới, có thể là khó chịu đối với chúng ta,
nhưng lại là niềm vui rất sâu xa nếu ta nghĩ rằng
vì thế mà cả gia đình đang có một mùa xuân khác
hỗn, nếu chúng ta có thể hình dung được những
cái cười ngày thơ trên những khuôn mặt trẻ thơ.
Đẹp hơn mọi bức tranh.

Nhưng thật ra có phải lúc mà chúng ta cũng
phải hy sinh một cái gì đó không? Có lẽ không
phải như vậy. Có lẽ vấn đề chỉ đơn giản là nhớ
hay quên, là đê ý hay không đê ý, là lười ký một
chi phiếu, gửi một lá thư.



Kế hoạch lớn của Gorbachev

Hoàng Linh

L.T.S. Hoàng Linh là một chuyên gia nhiều kinh nghiệm về nghiên cứu chiến lược quốc tế. Phạm vi chặt hẹp đáng tiếc của tờ báo đã buộc ban biên tập phải rút ngắn bài của ông và làm nó mất đi nhiều giá trị. Xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả và tác giả

Có ký giả tây phương hỏi Gorbachev: "Hiện thời, mối quan tâm chiến lược chủ yếu của ngài là gì?".

Vì sa hoàng kiều mới của Nga trầm ngâm một lát, rồi lặng lẽ cầm bút viết lên một tờ giấy nhỏ, (hệt như Khổng Minh bày kế hỏa

công với Chu Du ngày trước, hay như một dân cá ngựa điền khuyết tẩm vé cắp ba (tiercé) ngày nay), ba tên sau đây:

- 1 / Đức
- 2 / Trung Quốc
- 3 / SDI

⇒ DIỄU QUAN TRỌNG LÀ NHỮNG TÂM LÒNG

Dứt khoát là không có vấn đề ưu tiên cho văn nghệ sĩ. Mọi tầng lớp nhân dân đều khổn khổ và đều đáng giúp đỡ. Văn nghệ sĩ chỉ là một bộ phận của khối dân tộc đau khổ đó. Nhưng lại là một bộ phận đặc biệt và do đó xứng đáng được ta dành cho một sự lưu ý hơi khác.

Trước hết văn nghệ sĩ hiện nhiên là nạn nhân của một chế độ ngờ vực và độc ác với tất cả những người "có thể có lập trường nào đó không phải là lập trường chính thức của Đảng và nhà nước". Một nhà văn, nhà giáo hiền lành như Doãn Quốc Sỹ đã làm gì mà bị buộc tội phá hoại an ninh? Chế độ Cộng Sản Việt Nam đã biến văn nghệ sĩ thành hình tượng của những tư tưởng khác với tư tưởng nhà nước. Giúp đỡ và cứu trợ văn nghệ sĩ là cách của ta để phủ nhận cái tư tưởng nhà nước đó.

Phải chăng vì thế mà văn nghệ sĩ bỗng nhiên biến thành những người may mắn được cộng đồng ty nạn chiếu cố đặc biệt? Chưa có gì chứng tỏ điều đó vì tới nay theo chỗ chúng tôi được biết, mặc dù những cố gắng của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, số tiền thu được không phải là lớn, và sự trợ giúp văn nghệ sĩ còn ở rất xa cái mức gọi là tạm được.

Văn nghệ sĩ vì vậy vẫn khổ. Họ khổ từ lâu, từ ngay chế độ trước, nghiệp làm văn ở Việt Nam chẳng qua chỉ là một duyên nợ. Viết văn chẳng bao giờ là một nghề sống được. Tuy vậy vẫn có người viết văn vì hình như thiên chức của họ là thế, định mệnh của họ muốn thế. Họ phải viết văn làm thơ dù thiếu ăn thiếu mặc để đóng góp vào cái giá tài chung của dân tộc này mà ta gọi là Bốn Ngàn Năm Văn Hiến. Nhưng ngày nay thì ngay

cái nghiệp viết văn ấy cũng bị cấm nốt. Vốn đã rất ít khả năng thích hợp với hoàn cảnh họ lại còn là đối tượng của ngờ vực và theo dõi khiến cho việc tìm một kế sinh nhai vốn đã rất khó lại càng khó hơn.

Một lý do nữa khiến ta chăm lo cho văn nghệ sĩ, nhất là giới cầm bút là vì họ là những người nhạy cảm về nhận thức và có khả năng diễn đạt và truyền thông cao. Họ đang rút ra từ kinh nghiệm đau đớn hôm nay những tư tưởng có thể sẽ là nền tảng cho xã hội Việt Nam ngày mai. Có thể là ngay trong lúc này những tác phẩm vĩ đại đang thai nghén hay đang hình thành và sẽ đánh dấu một kỷ nguyên văn hóa mới trong những năm sắp tới. Tất cả những điều đó chỉ có thể thực hiện được nếu người cầm bút không quá bị xô đẩy và tràn ngập bởi những lo âu như viên thuốc, ký gạo, củ khoai, v.v.. và nhất là trong cái đau khổ hàng ngày, người cầm bút có cái an ủi rằng họ không cô đơn vì có những người tại hải ngoại lưu tâm đến họ.

Lý do cuối cùng để cứu trợ văn nghệ sĩ là đã có một cơ cấu để thể hiện sự cứu trợ đó, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nhờ đó mà một đóng góp khiêm nhường tự nó có thể không đủ để làm một thùng quà cũng trở thành phần của một thùng quà, nhờ đó mà sự cứu trợ văn nghệ sĩ trong nước trở thành giản dị hơn nhiều; nó dễ dàng như một chữ ký dưới một chi phiếu và một lá thư.

Đây đúng là lúc mà ta có thể nói là của ít lòng nhiều.

Diễn quan trọng là những tấm lòng.

Diễn quan trọng là chúng ta đừng quên, đừng thờ ơ.

Còn nếu ta không quên, không thờ ơ nhưng thực sự không thể đóng góp dù là 100 F, dù là 50F, điều đó không quan trọng.

Thông Luận

Thông Luận 2 - 02.88

I. Tách rời Đức ra khỏi NATO

Người phỏng vấn xem xong, gương mặt hơi ngơ ngác, đằng hắng hỏi thêm: "Câu trả lời của ngài hàm xúc quá, nhật báo của chúng tôi thuộc loại bình dân; vậy tôi yêu cầu ngài vui lòng khai triển tư tưởng chiến lược của ngài thêm một chút, để giúp cho sự nhận thức của độc giả chúng tôi".

Gorbachev lại xé một mảnh giấy nữa trong cuốn sổ tay và viết thật nhanh mấy dòng sau:

1/. Tách Đức ra khỏi tổ chức Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương (NATO) và nếu có thể được, đẩy nước ấy vào con đường trung lập;

2/. Du Trung Quốc ra khỏi thế Liên Minh chiến lược khách quan với Hoa Kỳ và, nếu có thể được, kéo nước ấy trở về với đại gia đình vô sản quốc tế;

3/. Ngăn Hoa Kỳ tăng cường khả năng quốc phòng của họ, đặc biệt là ngăn cản họ thực hiện và phối trí hệ thống phòng thủ không gian, mệnh danh là chiến tranh tinh cầu.

"Sự thực hiện ba mục tiêu này không nhất thiết diễn ra theo đúng tình tự kể trên, nhưng nhất định sẽ đưa đến kết quả là tạo cho Liên Xô một ưu thế chiến lược tuyệt đối so với Hoa Kỳ. Chừng ấy Liên Xô mới có khả năng buộc Hoa Kỳ chấp nhận mọi điều kiện của mình".

Ký giả Tây phương đọc xong tái mặt, nhưng còn cố gắng hỏi: "Chuyện đó khó chẳng khác nào vá trời lấp biển, vậy ngài trồng cây vào đâu để thực hiện ba mục tiêu ấy ?".

Lần này Gorbachev không xé giấy nữa mà chỉ phá lên cười khanh khách. Tiếng cười vừa dứt, câu trả lời đã đến, ngắn gọn và rõ ràng: "**Chính trị nội bộ Hoa Kỳ**".

Mẩu chuyện trên đây dĩ nhiên chỉ là giả tưởng, vì không khi nào lãnh tụ Liên Xô lại thô lô can trảng với một ký giả Tây phương, dù cho ký giả ấy có thuộc loại "đồng hành" chẳng nữa. Tuy nhiên, theo thiển ý kẻ viết bài này, cuộc phỏng vấn tưởng tượng ấy cũng không cách xa sự thật bao nhiêu.

Bài diễn văn Vladivostok (Hải Xâm Uy) để mở màn chiến dịch ve ván Trung Quốc, hội nghị thượng đỉnh ở Băng Đảo (Iceland) để đẩy mạnh thỏa hiệp tài binh ngõ hầu tách rời Hoa Kỳ khỏi Âu Châu, chuyến công du Đông Nam Á và Thái Bình Dương của ngoại trưởng Shevarnadze để khuyến khích những xu hướng chống vũ khí nguyên tử và ngả theo trung lập trong vùng này... Đó là những mốc chính trên con đường của Gorbachev nhằm đi đến ưu thế chiến lược tuyệt đối. Con đường ấy còn dài, nhưng những kết quả đầu tiên thâu lượm được đã tỏ ra hết sức khích lệ đối với Mạc Tư Khoa.

Cho đến nay, trên bình diện chiến lược toàn cầu, Hoa Kỳ chỉ có một - và chỉ có một - ưu điểm đối với Liên Xô: đó là một hệ thống an ninh cộng đồng, nói cho rõ hơn là những liên minh phòng thủ mà Hoa Kỳ đã dựng lên trong thập niên 50 để ngăn cản sự bành trướng của khối cộng sản. Trong số những tổ chức liên phòng ấy, kỳ cựu nhất (1949) mà cũng quan trọng nhất là tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây Dương (North Atlantic Treaty Organization, thường được gọi tắt là NATO).

- Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây Dương ra đời và được tồn tại đến ngày nay là nhờ ở sự cam kết của Hoa Kỳ, theo đó nếu Liên Xô xâm phạm vào lãnh thổ của một quốc gia trong tổ chức thì Hoa Kỳ xem như Liên Xô xâm phạm vào lãnh thổ của chính mình và sẽ trả đũa. Nếu vì lý do gì Âu Châu không còn có thể tin được vào lời cam kết ấy thì NATO sẽ thực tế tan rã, sở phận của NATO không khác gì sở phận của SEATO sau khi Hoa Kỳ không giữ lời cam kết bảo vệ miền nam Việt Nam.

- Chủ chốt của Minh ước Bắc Đại Tây dương ở Âu châu không phải là Anh hay Pháp mà là Tây Đức. Do ở dân số đông đảo (67 triệu người), và do ở sức mạnh kinh tế và quân sự (Đức đã vượt Hoa Kỳ lên hàng đầu về mặt ngoại thương, và bộ binh Tây Đức là quân lực Âu Châu mạnh nhất không công sản) nhưng nhất là do ở vị trí địa dư (lãnh thổ Tây Đức nằm giữa hai khối cộng sản và Tây phương) Cộng Hòa liên bang Đức đóng vai trò then chốt trong tổ chức NATO. Nếu Tây Đức xé lẻ, thỏa hiệp với Liên Xô, và lơ là với Tây phương, thì NATO sẽ trở nên một thứ cop giấy.

Từ hai nhận xét ấy, người ta đi đến kết luận là muốn làm cho NATO suy sụp Liên Xô phải tìm cách làm giảm tín lực của lời cam kết của Hoa Kỳ đối với Âu Châu, đồng thời khuyến khích Tây Đức thực tế thoát ly khỏi NATO, bằng những hứa hẹn hấp dẫn, chẳng hạn như viễn ảnh gia tăng khối lượng mậu dịch với Liên Xô, viễn tượng thống nhất Tây Đức và Đông Đức. Đó là phương pháp ngoại giao cổ điển, sử dụng đồng thời cây gậy và củ cà rốt.

Các biến cố diễn ra trong thời gian gần đây cho thấy là Gorbachev đang tích cực theo đuổi chính sách nhằm tách rời Tây Đức khỏi Liên minh Bắc Đại Tây Dương.

Trước hết phải kể đến việc ký kết hiệp ước loại trừ các hỏa tiễn có tầm trung bình và dưới trung bình, được gọi tắt là INF (Intermediate Range

Tham luận

⇒ Kế hoạch lớn của Gorbachev

Nuclear Forces), vừa được cử hành tại Hoa Thịnh Đốn trong dịp hội nghị thượng đỉnh Reagan-Gorbachev hồi đầu tháng chạp 1987 vừa qua. Hiệp ước INF dự liệu loại bỏ các loại hỏa tiễn có tầm từ 500 cây số đến 5000 cây số mà Hoa Kỳ đặt tại Tây Âu và Liên Xô đặt tại biên thùy Trung Âu và biên giới Nga Hoa.

Tại sao việc ký kết hiệp ước INF lại có khả năng tách rời Tây Đức khỏi NATO?

Muốn hiểu rõ điều này, ta cần nhớ rằng về phương diện lực lượng vũ trang cỏ điên, khối NATO rất thua kém khối quân sự Warsaw của Liên Xô, NATO có 1.800.000 binh sĩ so với 2.700.000 của khối Warsaw; kể về phi cơ chiến đấu và chiến xa, số vũ khí của khối NATO chỉ bằng non nửa của khối Warsaw; kể về trọng pháo và máy bay trực thăng, tỷ số đó không bằng một phần ba, v...v...

Dẽ bù lại sự mất cân bằng trầm trọng ấy, Âu Châu phải trông cậy vào Hoa Kỳ, nói rõ hơn là trông cậy vào lời cam kết sẽ trả đũa bằng vũ khí hạt nhân nếu khối cộng sản xâm lăng Tây Âu. Như đã nói ở trên, lời cam kết ấy là yếu tố cản bản của tổ chức NATO.

Bởi thế các chính quyền Tây Âu (Anh, Đức, Ý, Hòa Lan, Bỉ) đã chấp nhận mọi rủi ro chánh trị và quân sự, bất chấp những cuộc biểu tình rầm rộ của phe phản chiến trong nước, để cho Hoa Kỳ thiết lập những căn cứ hỏa tiễn tầm trung bình trên lãnh thổ của mình. Với hiệp ước INF các hỏa tiễn ấy sẽ được triệt hạ, và lời cam kết trả đũa của Hoa Kỳ từ cự thê, hiển hiện, sẽ chỉ còn là trừu tượng. Tuy Hoa Kỳ còn rất nhiều hỏa tiễn liên lục địa (ICBM) đặt trên đất Mỹ, lại còn nhiều hỏa tiễn khác có thể phóng đi từ tàu bay và tàu ngầm, và nếu Liên Xô xâm lược Tây Âu, Hoa Kỳ vẫn có khả năng trả đũa. Nhưng liệu Hoa Kỳ có chấp nhận rủi ro New York hay Washington bị xạ kích bằng hỏa tiễn SS 24 của Liên Xô và Hoa Kỳ có phóng hỏa tiễn xuyên lục địa vào các thành phố Liên Xô để trả đũa hay không? Dù muốn dù không việc tháo gỡ và huy bỏ tất cả các hỏa tiễn Pershing 2 và Cruise mà Hoa Kỳ đã đặt ở Châu Âu cũng sẽ là hình tượng cho sự giải kết của Hoa Kỳ đối với Châu Âu. Cảm giác bị bỏ rơi sẽ sâu đậm nhất ở Tây Đức vì nước này là tiền đồn của NATO. Việc ký kết hiệp ước INF đã có hậu quả gây xung động mạnh trong tâm lý người dân Tây Đức và dù muốn dù không đã phát triển khuynh hướng trung lập trong lòng cộng đồng chính trị Tây Đức.

- Ngay sau khi hiệp ước INF được ký kết Hoa Kỳ cũng như hầu hết các quốc gia NATO khác chủ trương phải giữ lại và cải tiến các hỏa tiễn tầm gần của NATO để bù lại sự thua kém về vũ

khi cõi điện so với khối Warsaw. Trái lại chính giới Tây Đức chủ trương phải đề cập ngay đến vấn đề tài giám vũ khí hạt nhân tầm gần vì loại vũ khí này chỉ đe dọa Đức mà không đe dọa các nước NATO khác.

- Nhằm khai thác các điểm mâu thuẫn giữa Tây Đức và các đồng minh trong Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, lãnh tụ cộng sản Đông Đức Honecker đã gửi giắc thư cho thủ tướng Tây Đức Helmut Kohl ngày 16.12.87 (chưa đầy 1 tuần lễ sau ngày hiệp ước được ký kết), đề nghị rằng nhằm mục đích mở rộng tầm mức của hiệp ước lịch sử INF, "hai nước Đức" cùng cam kết không hiện đại hóa vũ khí hạt nhân tầm gần (SNF) để tiến tới một lãnh thổ Đức không có vũ khí hạt nhân.

- Không những nhầm vào phía chính quyền tại Đức ở Bonn, khối cộng sản còn tích cực vận động với đảng đối lập ở Tây Đức để xúc tiến đề nghị thiết lập một hành lang phi nguyên tử rộng 500 dặm trên lãnh thổ Đức. Đại diện đảng Xã hội dân chủ Tây Đức và đại diện Đảng lao động (cộng sản) Đông Đức - dĩ nhiên cũng do Honecker cầm đầu - đã có thông cáo chung cổ súy đề nghị này.

Những việc ấy không phải là những biến cố tình cờ và đơn lẻ, mà trái lại phải được xem như những bộ phận gắn liền của một cuộc vận động có hệ thống, nhằm làm cho Tây Đức xa lánh NATO, xa lánh cộng đồng Âu châu và xích lại với miền Đông. Diễn biến ấy nếu đi đến đích chót sẽ đảo lộn tất cả vị thế chiến lược của Tây phương.

II. **Dụ Trung Quốc xa cách với Hoa Kỳ**

Từ khi xích mích với Liên Xô, Trung Quốc đã xích lại với Hoa Kỳ, tạo thành một thế liên minh khách quan, không hiệp ước nhưng rất hiên thực. Một mục tiêu ưu tiên của Gorbachev sau khi nắm được chức tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô là cải thiện tình hình bất lợi ấy. Bài diễn văn Vladivostok là khởi điểm cuộc vận động cầu thân với Trung Quốc và đã được tiếp nối bằng nhiều hành động cụ thể của Nga, nhằm thỏa mãn những yêu sách của Bắc Kinh:

- Về vấn đề A Phú Hán (Afghanistan), Liên Xô đã triệt thoái một phần quân đội chiếm đóng về nước và càng ngày càng tỏ ra bớt ủng hộ triệt để chính quyền cộng sản Kabul. Mạc Tư Khoa đã ép buộc chính quyền Najibullah phải tìm cách mở rộng để đón nhận những thành phần đối lập kể cả những thành phần quân chủ! Tuy nhóm cầm quyền ở Kabul còn làm mọi cách để trì hoãn diễn trình này, người ta có thể tiên đoán rằng chiều hướng chính sách A Phú Hán của Liên Xô là giảm bớt mức độ can thiệp quân sự của Nga ở nước này, vì Gorbachev không thể để cho một cuộc tranh chấp cục bộ và địa phương cản trở sự thực hiện một mục tiêu chiến lược lớn của mình.

- Về vấn đề giảm bớt sự hiện diện vũ trang của Liên Xô ở biên thùy Trung Quốc, hồi trung tuần tháng tư vừa qua, Mạc Tư Khoa loan báo rút về nước 11.000 quân trong số 75.000 quân Nga đồn trú ở Ngoại Mông. Ngoài ra, với hiệp ước INF sắp ký với Hoa Kỳ, Liên Xô sẽ hủy bỏ không những các vũ khí tầm trung đặt ở Âu Châu, mà cả các SS 20 đặt ở Á Châu, nhằm vào Trung Quốc và Nhật Bản.

- Về vấn đề giải quyết những vụ tranh chấp biên giới, dọc theo các sông Amur (Hắc Long) và Ussuri (Ô tô lý), hai phái đoàn Liên Xô và Trung Quốc đã nhóm họp hồi tháng hai năm 87 ở thủ đô Nga để thương thuyết về vấn đề này, sau đó lại vừa hội họp ở thủ đô Bắc Kinh. Các cuộc thương nghị này đã có kết quả: khoảng trung tuần tháng chạp 1987, Tân Hoa Xã loan tin là Trung Quốc và Liên Xô đã đạt được thỏa thuận trên nguyên tắc về vấn đề phân phối thủy lợi các sông Hắc Long và Ô Tô lý giữa hai quốc gia. Nếu nhớ lại những vụ xung đột vũ trang năm 1969 trên bờ sông Ô Tô lý giữa Nga Hoa, ta sẽ thấy tầm quan trọng của thỏa hiệp này.

- Về vấn đề Cam Pu Chia, người ta chưa thấy Mạc Tư Khoa công khai gây sức ép để buộc Hà Nội rút quân về nước, để chiều lòng Bắc Kinh. Tuy nhiên trong những tháng gần đây, các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước ở Hà Nội đã được thay thế gần hết, những người trực tiếp chịu trách nhiệm về cuộc xung đột Việt Hoa đều hoặc đã nằm xuống lòng đất hoặc đã rút vào hậu trường. Phải rất ngây thơ về sinh hoạt chính trị trong thế giới cộng sản mới nghĩ rằng những sự thay đổi nhân sự ấy đã diễn ra hoàn toàn vì lý do nội bộ, không có sự tán thành trước - nếu không là chỉ thi trước - của Mạc Tư Khoa. Những vụ tiếp xúc của Sihanouk - Hun Sen chắc cũng nằm trong khuôn khổ những nỗ lực của Nga nhằm giải quyết vấn đề Cam Pu Chia cho vừa lòng Bắc Kinh.

- Sau hết, nhưng không phải là ít quan trọng hơn hết, phải kể đến cuộc tranh giành quyền lực đang diễn ra một cách âm thầm nhưng ác liệt ở Trung Hoa. Mọi người chưa quên những cuộc biểu tình rầm rộ của sinh viên Trung Hoa ở Thượng Hải, Bắc Kinh và nhiều đô thị khác, đã diễn ra hồi đầu năm 1987. Vì những khẩu hiệu đòi thực thi dân chủ chính trị được tung ra trong các cuộc biểu tình ấy tỏ ra khá không tưởng, trước bối cảnh chính trị hiện thời trên lục địa Trung Hoa, có thể ngờ rằng những vụ biểu tình này thực chất là những âm mưu làm lung lay chính quyền Bắc Kinh và đưa đến những đổi thay trong hàng ngũ lãnh đạo. Nhóm thân Nga ở Trung Hoa, hoặc chính Liên Xô, có nhúng tay vào những cuộc vận động mờ ám này hay không, điều này không thể nào biết chắc được. Dầu sao chăng nữa, hậu quả trực tiếp của những vụ rối loạn này

là: Hồ Diệu Bang (Hu Yaobang), nhân vật chủ trương mở cửa đón Tây phương một cách hăng hái nhất, mất chức tổng bí thư đảng và được thay thế bởi Triệu Tử Dương (Zhao Ziyang), một nhân vật chiết trung và cơ hội, Lý Bằng (Li Peng), nhân vật có tiếng là giáo điều và thân Nga, vừa được cử làm quyền Thủ tướng chính phủ thay thế Triệu Tử Dương. Cuộc tranh chấp quyền hành còn đang tiếp diễn ở Bắc Kinh. Nếu Đặng Tiêu Bình - đã gần kè mieng 10 - được thay thế bởi một nhân vật ít chống Nga và ít thân Tây phương hơn, mưu đồ dù Trung quốc ra khỏi thế liên minh khách quan với Hoa Kỳ sẽ không phải là một ảo tưởng.

III. Ngăn thực hiện chương trình SDI

Cũng như những đột biến về ngoại giao (thí dụ như chuyến đi Trung Quốc của Nixon), những đột biến về kỹ thuật có thể làm thay đổi thế so sánh lực lượng giữa Nga và Mỹ. Chẳng hạn, sự kiện Hoa Kỳ chế tạo được bom nguyên tử trước Liên Xô làm cho nước sau này bị thất thế trong khoảng những năm 1945 - 1949 và ngăn trở Stalin xích hóa toàn thế Áu Châu sau khi Đức bại trận.

Sáng kiến phòng thủ chiến lược (SDI) của Tổng Thống Reagan có thể là một biến đổi kỹ thuật quan trọng vào mức ấy. Nếu Hoa Kỳ tạo được một màng lưới không gian khả dĩ ngăn không cho hỏa tiễn Liên Xô rơi xuống lãnh thổ của mình thì tất cả kho vũ khí hạt nhân lớn lao của Liên Xô sẽ không còn hiệu lực đe dọa và bắt bí như trước nữa. Bởi thế, mục tiêu chiến lược ưu tiên của Gorbachev nhất định phải là việc ngăn chặn sự thành hình của SDI.

Tình hình chính trị nội bộ hiện thời ở Hoa Kỳ, nhân quan chính trị thiển cận của đa số chính khách Hoa Kỳ, khiến cho ta nghĩ rằng Gorbachev có cơ đạt được mục tiêu này.

Mỹ có đủ khả năng thực hiện chương trình SDI trong một thời gian vừa phải. Tuy nhiên, có đủ khả năng kỹ thuật để thiết lập hệ thống SDI là một chuyện, có đủ ý chí chính trị và khả năng tài chính để làm công việc đó hay không lại là một chuyện khác. Người ta có thể hoài nghi về điểm sau này, nếu biết rằng chính trị Hoa Kỳ coi trọng thành quả trước mắt hơn là những thực hiện trường kỳ và chính khách Hoa Kỳ để ý đến sở thích của cử tri ngày nay hơn là an ninh của thế hệ ngày mai. Càng nên hoài nghi hơn nữa, hiện nay Hoa Kỳ đã bước vào thời kỳ tiền bầu cử, trong đó cả hai phe cộng hòa và dân chủ đều thi nhau lấy điểm trước mắt cử tri.

Lãnh tụ Liên Xô muốn lợi dụng thời cơ ấy, để thực hiện mục tiêu chiến lược trọng đại của mình: ngăn chặn sự thực hiện chương trình SDI.

(xem tiếp trang 15)

LAY THÁNH LAY THẦN

Đinh vĩnh Phúc

"Lay Thánh, lay Thần, xin Thánh Thần phù hộ độ trì cho các ông quận, ông thành, ông công an, tài chính, khỏe mạnh, sáng láng, để làm việc cho đúng pháp luật, đừng bắt oan người dân vô tội. Xin pháp luật soi sáng mọi nhà, trừngh trị những kẻ nhân danh cái thiện mà làm điều ác."

Dó là đoạn kết bài "Lời khai của bị can", một đề tài rất sôi nổi của báo chí, dài phát thanh, dài truyền hình, trong chiến dịch "tham gia đấu tranh chống tiêu cực" tại thủ đô, theo lời phóng viên tờ Tuổi Trẻ chủ nhật 27.9.87. Bị can là Nguyễn Văn Chấn, 60 tuổi, ngụ tại khu Ba Đình. Vụ án "là chuyện phổ phờng ai cũng biết".

Ông Chấn có tài kỹ thuật và có sức lao động. Đã có một thời ông sản xuất mỗi ngày hàng trăm bút máy, chai nhựa, lốp xe. Nhưng lần nào cũng vậy, sau vài năm thịnh vượng, ông lại vào tù, và nay ông chỉ còn hai bàn tay trắng. Nhưng ông vững lòng tin: "Tôi xin quỳ xuống đất và xin được vái hai vái: một là cho đồng chí N.V.L. và một cho báo chí".

Lời khai của ông đã được truyền bá khắp nơi, nghĩa là đồng chí gì đó đã cho ông quỳ xuống đất, được vái lạy. Ôi bao hân hạnh! Ông "Vua Lốp" của xã hội chủ nghĩa có khác. Nhưng tôi sợ là làm thế ông chạm tới danh dự của Thần Thánh, bị đặt ngang hàng với một nhân vật và một hệ thống tuyên truyền có liên lạc mật thiết với tình trạng bất công và đáng bị trừngh trị như chính lời ông xin. Ông đùa với thế giới thiêng liêng làm chi?

Mặt khác, tôi cũng không thấy Thần Thánh có lý do giáng phúc cho các ông thành, ông quận, ông công an, tài chính. Càng khỏe mạnh, càng sáng láng, các ông ấy càng nguy hiểm cho nhân dân vô tội. Các ông ấy lên cân để lấy thịt đè người, thêm mưu để hành hạ dân chúng và tư túi với nhau. Là công chức, các ông chỉ có thể thi hành triệt để chính sách nhà nước, đã được áp dụng từ mấy chục năm nay, là bần cùng hóa người dân như là điều kiện cần thiết để thiết lập nền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Dĩ nhiên một chiến lược như thế không thể nói trống trơn ra, cũng không thể dùng những phương tiện đường hoàng. Phải dùng thủ đoạn. Tỷ dụ cán bộ mỗi người nói một kiểu, mỗi ngày một ý, nay xin lỗi, mai đe dọa, khiến cho một người như ông Chấn, ba chìm bảy nổi, mà cũng không biết đường mà rờ, cứ tưởng là bộ máy hành chính tự mâu thuẫn, Hoàn Kiếm và Ba Đình, trung ương và địa

phương luôn luôn cạnh tranh, trong khi thực ra mọi cơ quan đều đồng ý đẩy ông vào vị trí vô sản.

Tôi cũng tự hỏi có nên kêu gọi đến tinh thần pháp luật như ông Chấn không. Nói thẳng ra, làm gì có pháp luật ở Việt Nam, nếu hiếu sứ mệnh của nó là tổ chức đời sống công cộng và bảo vệ quyền lợi căn bản của công dân. Ở Việt Nam hiện nay chỉ có những hình thức pháp lý, được dựng đứng lên như những danh từ rất đẹp, rất quen và rất được phổ biến trong các xứ cộng sản, như tự do, dân chủ, hòa bình, nghĩa là những dụng cụ tuyên truyền. Có ai dại gì mà nghĩ rằng người Việt Nam được hưởng tự do tôn giáo, mặc dầu trên giấy tờ quyền đó được nhìn nhận. Cũng trên giấy tờ trại cải tạo không phải là nhà tù, và trại viên không có bản án. Nhưng mặt thực của các trại tập trung, thời gian bị giam, hoàn cảnh pháp lý của những người ra trại, tất cả đều không ăn nhập gì với những nguyên tắc chính quyền đề xướng ra. Luật pháp, nếu có đặt vấn đề nội dung, thì chỉ có thể đánh giá trong kỹ thuật đòn áp. Ra luật để lừa dân, để hại dân, thì còn gì là công lý?

Tóm lại, trọng tâm vấn đề không phải ở hành pháp. Dẫu rằng ông Chấn là nạn nhân của rất nhiều lạm dụng, nhưng những bất công ông chịu có một nguồn gốc sâu xa là chính sách kinh tế của nhà nước cộng sản. Chính ông viết: "Làm ăn phát đạt, nhưng chỉ được phát đạt một giới hạn nào đó thôi, quá là sinh sự. Giàu thì phải có giới hạn, một giới hạn rất nghiêm ngặt, nhưng nghèo khổ thì không có giới hạn, được phép xuống tận cùng. Ai đâu biết rằng dân nghèo thì nước mạnh làm sao được?" Nói cách khác, ông chủ trương tự do kinh tế, kêu gọi đến sự tham gia của tư nhân, cỗ vũ một chính sách nâng cao đời sống dân chúng. Hoan hô ông. Nhưng ông có biết là lập luận đó, dưới con mắt của các đồng chí, chứa rất nhiều yếu tố phản động? Xã hội công sản có thể để các ông vua lốp tung hoành không? Xin trả lời là không. Bên Nga chẳng hạn, gần đây tư nhân mới được hành nghề, và hành nghề trong giới hạn, như không có quyền làm giàu nhanh hơn công nhân. Còn ở bên Tàu, nơi có nhiều cải cách kinh tế, vai trò tư nhân vẫn không được nhìn nhận theo quan niệm của ông.

Giờ đây hy vọng ông Chấn đã thu hồi được tài sản và công cụ. Nhưng ông vẫn là con chim trong lồng thoi. Có tội hay vô tội, điều đó có chi quan trọng trong một xã hội đảo điên như hiện nay? Chế độ không thể chấp nhận để nghị của ông được. Lời Khai của ông có thể gây một hy vọng vô căn cứ, nhưng đó cũng là chuyện thường xuyên. Dưới ánh sáng của đảng, chẳng có gì lạ hết.***

DỜI SỐNG CỦA MỘT GIA ĐÌNH MAY MẮN TẠI SÀI GÒN



áu miệng ăn, ba người đi làm, ba học sinh.

Ông Tâm là một công chức hang trung trước đây và được lưu dụng dưới chế độ mới. Lương ít quá, các con lại bệnh luôn, ông nghỉ việc để làm thợ may. Làm việc 14 giờ mỗi ngày ông kiếm được 7.000 đồng mỗi tháng. Người con trai lớn vừa tốt nghiệp bác sĩ được hai năm nay lương 5.000 đồng. Bà Tâm vẫn làm giáo sư cấp III trung học lương 4.500 đồng.

Ngân sách gia đình như sau:

- Mỗi sáng mỗi người một nắm xôi: 60đ một gói: $60 \times 6 \times 30 = 10.800\text{đ}$
 - Mỗi ngày 10 lon gạo, mỗi lon 250 gram, gia đình ăn gạo xấu: 200đ một ký, $200 \times 2,5 \times 30 = 15.000\text{đ}$
 - Tiền chợ, với mức độ kham khổ nhất: 700đ mỗi ngày: $700 \times 30 = 21.000\text{đ}$
 - Tiền cùi, mỗi ngày một ký cùi: 120đ một ký: $120 \times 30 = 3.600\text{đ}$
 - Dầu hôi, điện, nước, bột giặt,...
- Mỗi tháng 5.000 đ
- Tổng cộng tối thiểu = 55.400đ mỗi tháng.
- Trong khi lợi tức tổng cộng của gia đình là 16.500đ, tức là một phần ba số chi tối thiểu.



Làm thế nào để giải quyết bài toán không có giải đáp này? Làm thế nào để giảm thiểu cái tối thiểu? Ông Tâm một mặt chiết giảm "phẩm chất" của lương thực hàng ngày. Thay vì nấm sôi buổi sáng, mỗi người một củ khoai, khoai lang, rồi khoai mì, rồi lại khoai lang. Thỉnh thoảng lại xôi. Thực là cả một chiến dịch vừa đánh vừa đàm rất gay go với khẩu vị và bao tử. Số tiền ăn sáng dầu sao cũng không thể dưới 5.000 đồng. Các bữa ăn cũng phải độn bắp, khoai, và thay vì 15.000 tiền gạo, ông Tâm đã kéo khoản lương thực chính này xuống còn 9.000 đồng. Tiền chợ 700 đồng mỗi ngày thực đã quá hẹp khi mà một ký cá tạp giá tới 800 (cá lóc, trê ngon lên tới hơn 1.000đ một ký), một quả trứng 50đ, nhưng ông Tâm vẫn còn phải giảm. Khốn nỗi không có cách nào tiền chợ mỗi tháng xuống dưới 15.000đ được cả, trừ phi là bỏ hẳn thức ăn và chỉ ăn cơm với muối và nước mắm, điều mà gia đình ông Tâm đã phải làm ít nhất 2 ngày mỗi tuần.

Thông Luận 2 - 02.88

Cậu con trai bác sĩ tối về cũng phải giúp cha may cắt, như bà giáo Tâm mẹ cậu.

Nhưng một khoản chi tiêu mới lại xuất hiện: bắt đầu từ năm nay học sinh phải trả tiền học, 150 đ mỗi tháng cho mỗi em. Thêm một khoản chi bắt buộc 450 đ mỗi tháng cho gia đình.

Cũng bắt đầu từ năm nay, ông Tâm sợ bệnh tật hơn bao giờ hết. Không còn nhà thương thí nữa, đồ ăn và thuốc bệnh nhân phải trả. Dào dâu ra tiền nếu không may mắc bệnh? Bác sĩ ngay trong nhà cũng không làm gì được.

Thế rồi tháng 12/87, nhà nước đột ngột tăng giá điện nước lên gấp ba lần giá cũ. Lý do là từ nửa năm qua, giá điện chưa được tính lại. Ông Tâm kêu trời "thế nhưng lợi tức của mình có ai tính cho đâu?". Ông Tâm và mấy người bạn bắt đầu bàn bạc với nhau rằng chính sách mới từ sau đại hội 6 còn làm khó dân hơn chính sách trước đây.

May mắn cho ông Tâm, một cậu em họ vượt biên sang Úc động lòng trắc ẩn, mỗi năm gửi cho ông Tâm một hai thùng đồ. Trị giá hai thùng đồ bằng tổng số lợi tức hàng năm của 3 người, một thợ may, một giáo sư và một bác sĩ.



Ngày bà Tâm cảm ơn trời Phật, gia đình ông thực may mắn, có tới ba tiền lương cho sáu người, nhất là lại có viện trợ ở nước ngoài.

Trong một trăm gia đình, chưa chắc đã có được năm gia đình may mắn như gia đình ông.

Nếu có thì cũng chỉ có một mà thôi. Bốn gia đình kia chắc chắn phải là gia đình đảng viên may mắn được làm ở công an, hải quan. Hoặc là gia đình buôn bán chợ đen.

Giấc mơ của ông Tâm: có được một cái nhà ở mặt đường, để một tủ kem hay một thùng thuốc lá lẻ chắc cũng kiếm được năm ba trăm mỗi ngày. Nhưng giấc mơ ấy ông Tâm biết không thể nào thực hiện được, vì nhà ngoài mặt đường tệ nhất cũng phải ba cây vàng. Một cây vàng bây giờ giá hơn nửa triệu bạc, ba năm lợi tức của gia đình ông.

Ông Tâm thở dài tuyệt vọng, nhưng trong thâm tâm ông tự an ủi là một trong những người may mắn nhất trên đất nước Việt Nam.

Đoàn Cơ (viết từ Sài Gòn)

ÔN HÒA HAY BẠO ĐỘNG

Vũn Thành Hiến

Một trong những vấn đề thường được cộng đồng người Việt ở nước ngoài bàn tới là: đường lối chống cộng để phục quốc nên ôn hòa hay bạo động.

Rất may là việc luận bàn đó chưa gây nên những vụ tranh cãi quá sôi nổi, nghĩa là chưa có những bài báo điều qua tiếng lại, chụp mũ nhau bằng đủ mọi danh từ. Sự vắng lặng ấy đã khiến cho mức độ ô nhiễm của bầu không khí văn hóa Việt ở nước ngoài không bị gia tăng một cách đáng lo ngại.

Người Pháp thường nói "trong cái rủi có cái may". Không chừng trong trường hợp này ta lại phải nói "trong cái may sợ rằng đã có cái rủi". Vì đường như cuộc đổi chiếu các quan điểm chưa cho thấy rằng vấn đề đã được xem xét đến nơi đến chốn, nhiều thành kiến và kết luận hấp tấp đã choán mất chỗ của những khái niệm và kiến thức đúng đắn về đề tài.

Dĩ nhiên, điều mà một người dân thường ở Việt Nam, không cần phải có trình độ văn hóa cao hay dày kinh nghiệm chính trị, cũng có thể hiểu được là đối với Việt cộng phải bạo động mới có thể phục quốc. Đó là một bài học rút ra ở thực tế, một bài học đã mua bằng xương máu và khổ đau. Với những ai còn cần phải thuyết phục bằng sách vở và chữ nghĩa thì có thể trích dẫn mấy ý kiến của Lê Nin và Mao Trạch Đông, hai sư tổ của Việt cộng, dịch ra Việt ngữ như sau:

"Chúng ta luôn biết và sẽ không quên rằng sự nghiệp của chúng ta là một sự nghiệp quốc tế. Và nếu không chính phục được tất cả mọi quốc gia, ngay cả quốc gia giàu mạnh và văn minh nhất, thì chiến thắng của chúng ta sẽ chỉ là một chiến thắng nửa vời hay còn kém thế nữa."

"Chúng ta không bao giờ dấu diếm rằng cuộc cách mạng của chúng ta chỉ là một bước đầu và sẽ chỉ đắc thắng khi các ngọn lửa của nó rọi sáng cả thế giới" (Lê Nin Toàn Tập).

"Nhiệm vụ trung tâm và hình thức cao nhất của cách mạng là dùng vũ trang tranh đoạt lấy chính quyền, là dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề" (Mao Trạch Đông, Kết luận của thuyết trình tại

hội nghị khóa 6 của Đảng Cộng Sản Trung Hoa, ngày 6/11/1938).

Hiện nay Việt cộng tuy chấp chững bước vào con đường xét lại "glasnost" của Nga nhưng thực chất của tổ chức Việt cộng vẫn còn mang đầy đủ tính chất của cái mà các nhà nghiên cứu về chiến tranh, hòa bình gọi là "bạo lực cơ cấu hóa" (violence structurelle). Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những đảng cộng sản lạc hậu nhất về mặt "tư duy" (từ thầy Nguyễn Ai Quốc, cho đến các học trò Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp v.v... đều không có đóng góp đáng kể nào về mặt tư duy) nên chỉ biết lấy mưu gian và bạo lực để cướp quyền và giữ quyền. Cho nên tổ chức nhân xã hiện nay ở trong nước do Việt cộng chủ xướng và sắp xếp là một cơ cấu của bạo lực, không phải là một cơ cấu của dân chủ. Vậy chủ trương bạo động để phục quốc là đúng.

Nếu vấn đề chỉ đơn giản như vậy thì đâu còn phải tổn công tranh luận! Nhưng khổn nỗi phục quốc không phải chỉ cần đưa ra một kết luận suông, nhất là kết luận ấy lại không có gì mới mẻ cả. Phục quốc là phải làm sao để chuyên hóa cơ cấu bạo lực Việt cộng thành cơ cấu dân chủ Việt Nam.

Có nhiều trường hợp bạo động không giải quyết được vấn đề. Như vấn đề Palestine. Như vua quan nhà Nguyễn một mực bạo động mà không có bạo lực, không có cơ cấu sử dụng bạo lực.

Những người chống cộng đã có đủ bạo lực, nghĩa là đến mức độ "tương quan lực lượng" đòi hỏi để giao tranh và dứt điểm hay chưa? Nếu chưa có mà lại muốn đi từ "không" đến "có", từ "yếu" đến "mạnh" thì sẽ đi theo một ý đồ chiến lược nào? Điều này cần được giải bày để tất cả những ai tham dự cuộc chiến có thể nhìn rõ diễn tiến của đấu tranh trong thời gian, hình thức đấu tranh trong không gian. Mọi hung hăng hiếu động, bằng lời nói suông hay bằng một vài xảo thuật trình diễn ngoạn mục để tuyên truyền huênh hoang, sẽ chỉ là những liều thuốc an thần mà thôi.

Dó là một cách suy nghĩ lạnh lùng theo lý tắc. Nhưng cũng còn những cách suy nghĩ theo tình cảm, nghĩa là cứ hô đánh là tiến đánh, có gì đánh nấy, tiện đâu đánh đấy, mạnh ai nấy đánh. Đặt vấn đề như thế thì không cần phải tranh luận nữa, nhưng không được đem luật sơn trại "thế thiên hành đạo", mà xét đoán thái độ của những người không cùng ý kiến. Mặt khác lại còn phải tính táo mà tự hỏi rằng người Việt Nam, nhất là những người chống cộng có tự quyền quyết định trong chuyện chống cộng hay không? Về việc này thiết tưởng chỉ cần ôn lại mấy bài học của quá khứ, vận dụng sự chú ý về thời sự quốc tế là đủ thấy rõ giới hạn của quyền tự do ấy.

Năm 1954, nhiều người muốn ở lại miền Bắc để chống chia đôi đất nước và chặn bước Cộng sản tiến về Hà Nội. Nhưng họ vẫn phải di cư vào Nam. Tại miền này nhiều người đòi "bắc tiến" nhưng cũng vẫn phải dừng chân ở bên bờ sông Bến Hải. Năm 1963, nhiều người muốn bảo vệ chính quyền chống cộng Ngô Đình Diệm nhưng chính quyền ấy vẫn bị lật đổ. Cuối thập niên 60, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu không hề có ý định hòa đàm với Cộng sản, nhất là với công cụ chính trị của Cộng sản tại miền Nam là Mặt Trận Giải Phóng mà vẫn phải cử đại diện đến Paris để phó hội. Sau đó, năm 1972, ai đã bẻ tay bẻ chân chính quyền Nguyễn Văn Thiệu để hiệp định Paris được ký kết vào đầu năm 1973? Rồi 1975, trên một triệu quân chống cộng ở miền Nam vì sao đã không được chiến đấu mà lại phải rã ngũ trong nháy mắt để đất nước rơi vào tay cộng sản? Quả thật không cần phải mất công trả lời câu hỏi này vì mọi người đều quá thấu hiểu sự thật về sự tự do hành động của những người chống cộng Việt Nam.

Trong hiện tình, sự tự do ấy có cơ gia tăng không? Nếu không quá chủ quan, đồng hóa hy vọng với thực tế, chắc chắn sẽ phải dè dặt nói rằng sẽ không có thay đổi. Nhìn chung, một khung cảnh quốc tế đang được thiết lập cho một trật tự quốc tế mới trong đó ảnh hưởng quốc tế sẽ được tái phân phôi. Đông Đức xích lại gần với Tây Đức, Nam Hàn thương lượng với Bắc Hàn, thậm chí Đài Loan cũng đặt vấn đề quan hệ, dù chỉ ở mức độ không đáng kể, với Trung Cộng. Angola, Kam Pu Chia, A Phú Hãn cũng như phe chống cộng Contras ở Trung Mỹ, được Mỹ và một số nước khác trực tiếp viện trợ, tuy ở thế thắng trên chiến trường, cũng phải chuẩn bị kế hoạch nghị hòa, huống chi những người chống cộng Việt Nam là những người chưa có được ưu thế trên chiến trường. Vậy họ dựa vào đâu mà tính chuyện "đánh" và "đánh tới cùng"?

Phải có lập trường về một giải pháp ôn hòa để đặt định rõ rệt những điều kiện pháp lý, chính trị, xã hội, ngoại giao cho một giải pháp như vậy, nếu có thể tìm kiếm được. Nhưng nếu không có? Đó là một điều không hay cho dân tộc Việt Nam hiện đang trên đà suy thoái với một gia tốc đáng sợ.

Phải cứu dân tộc, chứ không cứu chủ nghĩa cộng sản hay danh nghĩa thế giới tự do.

Cơ cấu bạo lực của Việt cộng tuy đang ở trong một quá trình sụp đổ nhưng không phải đã lâm vào tình trạng bất khả phục hồi. Ngoài ra chính vì muốn thoát ra khỏi tình trạng cô lập quốc tế hiện nay mà Việt cộng phải nhượng bộ và quốc tế sẽ không vì những người chống cộng mà tân diệt họ Việt cộng cho họ. Vả chăng Việt cộng cũng sẽ đi tới tình trạng không còn cơ cấu để sử dụng bạo lực. Nói "ôn hòa" là dự phòng trường hợp những người chống cộng Việt Nam bị "ép" một lần nữa, dẹp chuyện súng đạn để nói chuyện hòa bình. Đề không có chuyện lao xao của bọn "ngụy hòa" làm nội tuyến cho Việt cộng, đậm sau lưng những người chống cộng. Nhưng "đàm" mà vẫn phải "đánh". Vì với Việt cộng không đánh thì không có đàm.

Ôn hòa hay bạo động chỉ là hai mặt của một vấn đề. Của vấn đề phục quốc bằng hành động chớ không bằng lời nói suông. Không có ôn hòa đơn thuần cũng như không có bạo động đơn thuần. Chiến tranh có liên hệ nhân quả với hòa bình.

Miêng kẻ sang có gang có thép. Kẻ sang với Việt cộng là kẻ có sức mạnh, hoặc tinh thần hoặc vật chất, miễn là sức mạnh đích thực. Là kẻ đã lớn lên và đã trưởng thành trong đau khổ, thù hận. Chưa đánh được người thì mặt đỏ như vang, đánh được người thì mặt vàng như nghệ. Ham dùng sức mạnh để tranh thắng là đi vào đường chết. Việt cộng vì quá ham thắng ở miền Nam nên ngày nay từ thê "vương hoàng" phải tut xuống thê "ăn may". Ngô Khởi trong Thiên Đồ Quốc, có lẽ là hậu thế một câu đáng suy ngẫm: "Thiên hạ chiến quốc, ngũ thắng giả họa, tứ thắng giả tệ, tam thắng giả bá, nhị thắng giả vương, nhất thắng giả đế". Ham thắng nhiều là chuốc lấy họa, chỉ cần thắng một trận cũng đủ dựng nghiệp đế. Cứu nước Việt Nam trong hiện tình đòi hỏi một sự nghiệp đồ đức, không phải những chiến công của kẻ làm giặc, như Việt cộng, giỏi đánh nhưng vụng thang, rước lấy họa vào thân mà còn làm hại đất nước giềng nòi. Hà tất phải dập khuôn việt cộng.

Văn Thành Hiệp

THỜI SỰ... TÌM TỨC... THỜI SỰ

Quan hệ Mỹ - Việt Nam

Chỉ trong hai tuần cuối tháng 01/88, có năm phái đoàn Mỹ sang Việt Nam, với những mục đích khác nhau: ba phái đoàn dân biểu quốc hội Mỹ, một phái đoàn chuyên viên trợ giúp nhân đạo và một phái đoàn tìm lính Mỹ mất tích tại Việt Nam.

Phái đoàn thứ nhất do dân biểu Chester G. Atkins, đảng Dân chủ tiểu bang Massachusetts cầm đầu, muốn tìm hiểu và thu thập tại chỗ những dữ kiện giúp quốc hội Mỹ quyết định về một chính sách tương lai đối với Việt Nam.

Phái đoàn thứ hai do dân biểu Thomas J. Ridge, đảng Cộng hòa tiểu bang Pennsylvania cầm đầu, đến Hà Nội để bàn về vấn đề Hoa kỳ tiếp nhận các trẻ em lai Mỹ tại Việt Nam.

Phái đoàn thứ ba đồng đảo nhất do dân biểu Frank X. McCloskey, đảng Dân chủ tiểu bang Indiana cầm đầu, gồm ba dân biểu và bốn thành viên khác, sẽ bàn về vấn đề người Mỹ mất tích.

Phái đoàn thứ tư gồm các chuyên viên về chân tay giả, qua nghiên cứu về vấn đề trợ giúp nhân đạo. Những phái đoàn loại này đã từng qua Việt Nam nhiều lần trong những tháng vừa qua.

Phái đoàn thứ năm đến từ Hawaii là một phái đoàn quân sự, công tác về việc tìm người Mỹ mất tích.

Những chuyến viếng thăm này là sự tiếp nối của một tiến trình đã bắt đầu từ mùa hè năm 87, khi Tổng thống Reagan cử tướng hối hả John W. Vessey Jr sang Hà Nội để thương thuyết việc tiếp tục tìm kiếm lính Mỹ bị mất tích tại Việt Nam. Hà nội đòi Hoa Kỳ bồi thường chiến tranh đòi lại việc hợp tác tìm lính Mỹ mất tích, còn Washington thì đòi tách rời vấn đề tìm người và vấn đề viện trợ nhân đạo. Chính thức là như vậy, nhưng thật ra Hoa Kỳ đã bật đèn xanh cho các hội từ thiện từ nhân Mỹ trợ giúp nhân đạo cho Việt Nam để đổi lấy sự hợp tác của Hà Nội giải quyết vấn đề lính Mỹ mất tích.

Hoa Kỳ vừa phô biến cho một số hội từ thiện từ nhân Mỹ một bản báo cáo về những nhu cầu của Việt Nam, trong đó có việc cung cấp chân tay giả và phục hồi chức năng cho 60.000 người tàn phế. Bản báo cáo này do hai bác sĩ chính hình và một chuyên viên của các hội từ thiện soạn thảo, cho biết có ít nhất 300.000 người Việt Nam tàn phế cần được giúp đỡ.

Hy vọng những viện trợ nhân đạo, nếu có, sẽ xoa dịu phần nào những đau khổ của tất cả mọi người tàn phế, không phân biệt "diện" nào.

Tin cuối cùng cho biết Hoa Kỳ và Hà Nội vừa thỏa thuận một dự án cho 30.000 con lai Mỹ và

thân nhân xuất cảnh sang Hoa Kỳ trong vòng hai năm tới. Chương trình này được dự trù khởi sự từ tháng 03/88. Tin trên đây do phát ngôn viên bộ ngoại giao Hà Nội đưa ra hôm 21/01/88. Theo các thống kê Mỹ thì hiện còn khoảng 10.000 trẻ em lai Mỹ sống tại miền Nam Việt Nam.

Sihanouk gặp Hun Sen

Sau kỳ gặp gỡ lần thứ nhứt hồi tháng 12/87, Sihanouk và Hun Sen lại mới gặp nhau trong 2 ngày 20 và 21 tháng 01/88 tại Saint Germain en Laye. Lần này hai bên đã tiến một bước quan trọng, đưa ra những đề nghị thực tiễn nhằm đi đến một giải pháp cho vấn đề Cam-bốt. Sihanouk và Hun Sen sẽ gặp nhau lại tại Bình Nhưỡng vào tháng tư. Hai phe còn lại: Khmer đỏ và Son Sann không tham dự các cuộc họp này.

Sihanouk đề nghị thành lập một chính phủ lâm thời hai bên (nghĩa là không có Khmer đỏ và Son Sann) với nhiệm vụ tổ chức bầu cử một quốc hội lập hiến dưới sự kiểm soát của một lực lượng quốc tế bảo vệ hòa bình.

Hun Sen đồng ý có một chính phủ liên hiệp và chế độ đa đảng, đồng thời đề nghị Hà Nội rút quân trong vòng 2 năm thay vì 30 tháng.

Hai bên còn vấp phải một vài bất đồng quan trọng. Sihanouk đề nghị lập chính phủ lâm thời ngay, không chờ Hà Nội rút quân hoàn toàn khỏi Cam-bốt. Hun Sen thì muốn chính phủ lâm thời chỉ thành lập sau khi bầu cử xong quốc hội lập hiến. Nhất là Hun Sen không chịu giải tán chính phủ của ông khi mà lực lượng Khmer đỏ chưa bị giải giới hoàn toàn.

Người ta có thể thấy ngay dự án của hai ông là sẽ để ông Sihanouk làm quốc trưởng và Hun Sen làm thủ tướng. Ranaridh, con trai Sihanouk giải thích thêm là guồng máy công chức vẫn giữ nguyên, nhưng các thế chế cũ đều phải thay đổi trong quốc gia Khmer mới, với một hiến pháp mới.

Bất đồng thứ hai giữa hai bên là ủy ban tổ chức bầu cử. Hun Sen đề nghị giao việc tổ chức bầu cử cho một ủy ban đặt dưới sự kiểm soát quốc tế. Sihanouk chủ trương nên có một lực lượng quốc tế bảo vệ hòa bình. Ranaridh nói là các quốc gia có thể được mời tham gia lực lượng này gồm có Pháp, Maroc, Senegal và Thụy Điển. Vấn đề này chưa được đào sâu trong các phiên họp tuần qua.

Các đề nghị của Sihanouk và Hun Sen còn phải chờ Bắc Kinh và Hà Nội bật đèn xanh thì mới hòng có triển vọng thành hình.

TIN TỨC - THỜI SỰ - TIN TỨC

Hội nghị các giải Nobel tại Paris

Thủ đô Paris của nước Pháp trong 4 ngày từ 18 đến 21 tháng 01/88 đã là nơi họp hội nghị của 75 người trúng giải Nobel trên toàn thế giới. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử có một cuộc gặp gỡ đông đảo các giải Nobel, do lời mời của tổng thống Pháp François Mitterrand và giải Nobel hòa bình Elie Wiesel.

Bảy mươi lăm bộ óc phi thường của nhân loại đã nhảm dịp này để tìm hiểu về "những đe dọa và những hứa hẹn của thế kỷ 21".

Trước khi những người tham dự bắt tay vào việc, ông Elie Wiesel tuyên bố rằng khó có thể giải quyết trong vòng ba ngày tất cả những gì mà từ 50 năm nay hay từ 5.000 năm nay nhân loại chưa từng đe dọa đến, hay đã buộc lòng phải bỏ qua.

Sau ba ngày họp kín, hội nghị đã công bố 16 kết luận, trong đó có việc kêu gọi các chính phủ trên thế giới phải triết để tôn trọng nhân quyền. Các nhà được giải Nobel cũng kêu gọi triệu tập một hội nghị quốc tế để giải quyết toàn bộ vấn đề những món nợ không lồ của các nước thế giới thứ ba.

Gorbachev tiếp tục ve vãn Đặng Tiểu Bình khăng khăng chối từ

Sau nhiều lần bắn tiếng cho Bắc Kinh là Moscou sẵn sàng tham dự một cuộc họp thượng đỉnh giữa hai nước, lần này Gorbachev đã leo thang ve vãn bằng cách trả lời phỏng vấn một tờ báo chính thức ở Bắc Kinh.

Ngày 11/01/88, tờ Liaowang (Perspectives) đã dành ba trang đăng bài phỏng vấn Gorbachev. "Đã đến lúc mà một cuộc họp thượng đỉnh giữa hai nước là một điều hợp lý do cả đôi bên thương thuyết cảm nhận." Khi tuyên bố như trên trong bài phỏng vấn, Gorbachev đã muốn đốt giai đoạn bằng cách công bố sự tiến triển của các cuộc thương thuyết mật giữa hai nước về các vấn đề tranh chấp và mâu thuẫn.

Chỉ 24 giờ sau đó, ngày 12/01/88, một thông cáo ngắn gọn của bộ ngoại giao Trung Quốc được Tân Hoa Xã loan tin, thẳng cánh bác bỏ đề nghị họp thượng đỉnh của Gorbachev, vì "điều kiện tiên quyết là Hà Nội phải rút quân nhanh chóng khỏi Cam-bốt, điều mà cộng đồng quốc tế hằng chờ mong".

Thông Luận 2 - 02.88

Khổ thân anh bộ đội!

Ở Việt Nam ngày nay, nhất là ở miền Bắc có câu rất phổ biến: "Giàu anh công an, sang anh thương nghiệp, tội nghiệp anh công nhân, khổ thân anh bộ đội". Nhưng ít ai hình dung được anh bộ đội khổ đến mức nào. Báo Quân đội Nhân dân số ra ngày 03/12/87 cho thấy một ý niệm về sự khổn khổn đó.

Một thanh niên giải ngũ sau khi mãn quân dịch ba năm cho biết, khi xuất ngũ mỗi người được hưởng trợ cấp hồi hương như sau: một tháng lương (375 đồng) và tiền ăn trên đường về quê cho 6 ngày mỗi ngày 8,5 đồng và 1 đồng (xin nhắc lại là MỘT ĐỒNG) tiền chè nước. Tổng cộng là 426 đồng. Số tiền này chỉ đủ để ăn hai tô phở. Các thanh niên xuất ngũ phải bán hết quần áo, quân trang để có tiền về quê quán.

Lương tháng của bộ đội (250 đồng) không đủ cho một bữa ăn sáng.

Nhưng có lẽ không đau khổ bằng bộ đội biên phòng ở biên giới Việt Trung. Anh bộ đội Nguyễn Văn Trung, thuộc đồi Đài, mặt trận Vị Xuyên tỉnh Hà Tuyên cho biết đồi anh lúc nào cũng bị quân Trung Quốc pháo kích, phải sống trong hầm và thiếu những thứ thuốc thường nhật để chống ghẻ, bọ chét, chí rận và rệp. Cứ ba bộ đội mới được chia nhau một lọ thuốc DEP (thuốc ghẻ).

Cần biết thêm là trong khi đó, bên công an, nhất là khi có chức sắc, vẫn ung dung chè chén. Cũng theo báo Quân đội Nhân dân phát giác ngày 4 tháng 10/87, một cán bộ thuộc huyện Phong Châu tỉnh Vĩnh Phú tổ chức đám cưới cho con thật linh đình: cả trăm mâm cỗ, giết heo giết bò đắt khách. Riêng thuốc lá hút trong bữa tiệc lên tới gần 1000 gói!

Tân đại sứ Hà Nội tại Bắc Kinh

Nguyễn Minh Phương được cử làm tân đại sứ Hà Nội tại Bắc Kinh. Phương được mô tả như một thành phần thân Trung Quốc, đã từng là đại diện của "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" tại Bắc Kinh trong thời kỳ còn "môi hở rắng lạnh, tình hữu nghị thắm thiết vừa là đồng chí vừa là anh em đời đời bền vững không gì lay chuyển nổi!"

THỜI SỰ...TÌM TỨC...THỜI SỰ

Tổng thống Tưởng Kinh Quốc của Đài Loan đã chết.

Tổng thống Đài Loan Tưởng Kinh Quốc đã từ trần ngày 13 tháng 01/88 hưởng thọ 78 tuổi. Tưởng Kinh Quốc là con trai cả của Thống chế Tưởng Giới Thạch và đã kế vị cha làm Tổng thống Đài Loan từ 1975 sau khi Tưởng Giới Thạch chết.

Tưởng Kinh Quốc từng du học tại Liên Xô, có vợ người Nga. Nhưng con trai Kinh Quốc sẽ không được kế vị vì bị Kinh Quốc từ sau khi liên can đến một cuộc mưu sát và cướp. Suýt nữa Đài Loan có một tổng thống lai Nga!

Họ Tưởng bắt đầu chiếm hàng đầu sân khấu chính trị Trung Hoa khi Tưởng Giới Thạch một sĩ quan trẻ, ưu tú và đầy hứa hẹn kết hôn với Tổng Mỹ Linh, trở thành anh em cột chèo với Tôn Dật Tiên người đã lật đổ chế độ quân chủ nhà Thanh và là Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa. Gia đình họ Tống nổi tiếng là tài phiệt và họ cũng đã sử dụng tối đa thanh thế của hai chàng rể.

Tưởng Giới Thạch là một nhà chiến lược lớn, nhìn xa trông rộng, nhưng đã thất bại trước Mao Trạch Đông vì đội ngũ quá dở và tham nhũng.

Xuất thân là chỉ huy trưởng võ bị Hoàng Phố, rồi lên dần đến tư lệnh quân đội Vân Nam, Tưởng theo dõi rất kỹ những biến chuyển trong những năm chót của Tôn Dật Tiên. Trong khi họ Tôn loay hoay thỏa hiệp, từ chức, nhường ngôi, v.v... để cho Viên Thế Khải lộng hành rồi xưng đế, Trung Hoa Quốc Dân Đảng khủng hoảng lớn và trở thành thối nát, phân hóa trầm trọng.

Cũng trong thời gian đó, đảng cộng sản của Mao Trạch Đông dần dần gầm nhầm những vùng đất lớn lao, dần dần tạo được cơ sở quần chúng và vũ trang khắp nơi. Khi Tưởng xuất quân bắc phạt đánh bại bè đảng Viên Thế Khải và lên làm tổng thống, tình hình Trung Quốc đã hầu như thuộc về Mao. Phe đảng của Mao đã chiếm lĩnh khắp nơi, phe Quốc Dân Đảng lại phân hóa trầm trọng. Tưởng đánh lá bài liều: dựa vào đoàn quân tinh nhuệ thiện chiến của mình, Tưởng tấn công thần tốc Mao, rượt Mao trong một cuộc trường chinh khốn khổ. Trước đó Tưởng đã khôn khéo kết thân với Stalin, cho con là Tưởng Kinh Quốc sang du học Nga, lấy vợ Nga, v.v... để cõ lập Mao. Tưởng có lúc đã vây được Mao, có hy vọng tiêu diệt được Mao và toàn bộ tham mưu, nhưng một bộ tướng của Tưởng là Trương Học Lương đã bê gãy chiến lược của Tưởng. Trương Học Lương trở mặt đảo chính, bắt sống Tưởng, buộc Tưởng phải giảng hòa với Mao và rút quân về. Người ta kể rằng Tưởng giận dữ và thất vọng đến nỗi trong một đêm mà đầu bạc trắng.

Trang 12

Phải tha Mao, kế hoạch lớn không thành; Tưởng biết trước là sẽ thua Mao nên chuẩn bị sẵn đảo Đài Loan. Quân đội Quốc Dân Đảng của Tưởng sau khi nội chiến tái phát thất bại nhanh chóng. Tưởng Giới Thạch chạy qua Đài Loan với mối hận chí lớn không thành. Chết đi, Tưởng Giới Thạch di chúc không được chôn xác ông tại Đài Loan mà phải quàn lại, đợi khi nào giải phóng được lục địa sẽ đem về quê hương chôn cất.

Tưởng Giới Thạch tuy thua trận nhưng cũng đã giữ được Đài Loan và biến hòn đảo nhỏ bé này thành một quốc gia phồn vinh bậc nhất châu Á.

Tưởng Kinh Quốc tuy không có được kích thước và tầm vóc của "vua cha" nhưng cũng tỏ ra là người công chính, sáng suốt và can đảm.

Năm 1972 khi công du New York, Tưởng Kinh Quốc bị ám sát nhưng thoát nạn. Kinh Quốc vẫn rất bình tĩnh và thong dong như không có gì xảy ra cả và được sự kính trọng của báo chí và chính giới Hoa Kỳ.

Bảo thủ như cha, Kinh Quốc hướng dẫn một cách chậm chạp đắn đo trên con đường dân chủ hóa. Sau 15 năm cầm quyền, Kinh Quốc chết đi để lại một nước Đài Loan tuy dân chủ hơn nhiều so với ngày ông lên cầm quyền, nhưng vẫn còn là một nước khá độc tài.

Liên Xô và Afghanistan

"Quân đội Liên Xô có thể bắt đầu rút khỏi Afghanistan từ ngày 01.05.88, nếu một thỏa hiệp được ký kết vào đầu tháng 03.88 giữa chính quyền Kaboul và Pakistan trong kỳ họp tại Genève sắp tới." Đó là đề nghị mới của Liên Xô đăng trên báo Pravda ngày 11.01.88.

Đây là lần đầu tiên Liên Xô đề nghị ngày giờ cụ thể khởi sự cuộc triệt thoái quân khỏi Afghanistan.

Bài báo Pravda cho biết thêm là "bây giờ không còn vấn đề lúc nào Liên Xô bắt đầu rút quân, mà chỉ còn vấn đề lúc nào Mỹ chấm dứt viện trợ cho quân phản loạn". Cho tới bây giờ, chính phủ Mỹ vẫn khẳng định sẽ tiếp tục viện trợ cho kháng chiến quân Afghanistan cho tới khi Moscou đưa ra một ngày giờ và một lịch trình cụ thể cho việc triệt thoái quân của họ. Mỗi năm Mỹ giúp kháng chiến quân một tỷ đôla vũ khí, lương thực và trang bị, kẽm hỏa tiễn phòng không Stinger tối tân, rất hiệu nghiệm chống máy bay Liên Xô.

Tứ hải giao huynh đệ

Hai nhóm chuyên gia về di truyền học thuộc hai viện đại học Berkeley và Emory nghiên cứu riêng rẽ nhưng đều dùng chung một phương pháp

Thông Luận 2 - 02.88

TIN TỨC - THỜI SỰ - TIN TỨC

là phối hợp các quan sát về di truyền học, các khai quật về khảo cổ và toán học để cùng đi đến một kết luận rất sững sờ: tất cả loài người đều có chung một tổ mẫu.

Những kết luận của hai nhóm khoa học này rất chính xác và rất khó bắt bẽ. Khám phá này không mâu thuẫn với thuyết tiến hóa của Darwin theo đó con người là kết quả của một cuộc hành trình lớn từ loài vượn. Theo họ có thể đã có sự tiến hóa từ nhiều địa điểm trên trái đất và nhiều giống người đã xuất hiện tại nhiều nơi. Nhưng một trong những bộ lạc sơ khởi đó đã tiến hóa, đã hòa nhập với các bộ lạc khác, và một người phụ nữ tiền sử của bộ lạc đó đã trở thành tổ mẫu của tất cả những người sống trên trái đất hiện nay.

Người phụ nữ này không phải người phụ nữ đầu tiên như huyền thoại bà Eva trong kinh thánh. Đã có nhiều phụ nữ trước bà và cùng thời với bà, nhưng dòng giống của họ đã có một lúc chỉ có con trai, đế ngày nay chỉ còn lại những con cháu của một người đàn bà duy nhất.

Khám phá khoa học này có một tầm triết lý rất quan trọng: nó chứng tỏ tất cả loài người đều là anh em, và do đó tất cả mọi cuộc chiến tranh, không cứ gì nội chiến, đều là huynh đệ tương tàn.

Vị tổ mẫu này sinh sống ở thời nào và ở đâu? Các nhà khoa học đều đồng ý là bà đã sinh sống cách đây khoảng 200.000 năm.

Về quê hương của bà, trường phái Berkeley cho rằng bà đã sống ở vùng nam Sahara châu Phi, trong khi trường phái Emory cho rằng bà đã sống tại miền bờ biển phía nam Trung Hoa. Như vậy có thể bà mẹ chung của loài người hiện nay là một người Việt Nam chẳng?

Dầu sao khám phá của các nhà bác học Mỹ cũng chỉ bồ túc một khám phá của một nhà bác học của Việt Nam, ông Hồ Chí Minh. Ông Hồ Chí Minh đã từng cho rằng ít nhất một phần của loài người là anh em khi ông nói "Bốn phương vô sản đều là anh em".

Đồng bạc Việt Nam chính thức phá giá: từ 0,0125 đôla xuống còn 0,0027 đôla

Hồi suất chính thức thay đổi từ 01/12/87: một đôla trước đó ăn 80 đồng, nay ăn 368 đồng. Như vậy đồng bạc Việt Nam phá giá hơn 78%, nghĩa là mất đi hơn ba phần tư giá trị của nó. Nói cách khác, với cùng một số tiền VN, trước ngày phá giá có thể trả một món nợ quốc tế 100 đôla, sau ngày phá giá chỉ trả được món nợ 22 đôla.

Thông Luận 2 - 02.88

Kỳ phá giá lần này được sự khuyến cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, vào một lúc mà Hà Nội hy vọng thanh toán món nợ 90 triệu đôla đối với quý này. Lần phá giá trước xảy ra hồi tháng 11/86, khi giá trị một đôla từ 15 đồng tăng lên 80 đồng.

Thật ra sự thay đổi hồi suất chính thức chẳng ảnh hưởng gì đến thị trường "chợ đen" (phải gọi là thị trường "bình thường" thì đúng hơn!). Đã từ lâu, một đôla ăn khoảng 1000 đồng tại thị trường này. Lại còn một hồi suất "chính thức Việt kiều" nữa là một đôla ăn 504 đồng, hồi suất dùng để khuyến khích Việt kiều đóng góp qua các đường giây kinh tài do cộng sản tổ chức.

Nhà nước Cộng sản Việt Nam có biệt tài là chạy theo thời cuộc để chỉ bắt được cái bóng của nó.

Thương binh Việt Nam tại Campuchia: bi đát

Thương binh Việt Nam tại Campuchia bị coi thường một cách thảm. Bộ đội Huỳnh Văn Vũ phát biểu trong đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho biết có rất nhiều thương binh nặng cung như nhẹ tại Campuchia và họ bị quên lãng một cách rất bạc bẽo.

Vì không có phương tiện chuyên chở do thiếu xăng dầu nên thường phải dùng cẳng tay chở thương binh tới trạm quân y qua ruộng sâu và dưới trời mưa. Nhiều người vì thế mà vết thương nhẹ cũng thành nặng, nhiều người vì đường xa đến nơi không cứu được nữa.

Với những phế binh chờ hồi hương, tình trạng cũng rất bi đát: bốn người chia nhau một xe lăn.

Anh Huỳnh Văn Vũ tố cáo rằng trong lúc thương binh bị thiếu thốn như vậy thì theo lời anh "không ít cơ quan ngoài quân đội dùng xăng dầu vào việc biểu xén, quà cáp, v...v..."

Bàn cãi về Quốc ca

Trong tháng 12/87, khoảng 50 thân hữu của nhóm Trung Niên Tự Nguyễn do quý ông Nông Anh Ngọc, Thái Chính Châu, Phạm Kim Vinh vận động thành lập đã họp để tuyên bố kể từ nay chính thức hủy bỏ bản quốc ca cũ, bài Tiếng Gọi Thanh Niên, và lấy bài Việt Nam Việt nam làm bài "cộng đồng ca chính thức".

Nhóm Trung Niên Tự Nguyễn viễn lý do chính là bài quốc ca lấy nhạc của Lưu Hữu Phước, một người cộng sản đã nhiều lần thoa mạ phe quốc gia tiếm dụng bản nhạc của ông làm quốc ca.

Trang 13

THỜI SỰ...TIN TỨC...THỜI SỰ

Hành động của nhóm Trung Niên Tự Nguyên gây nhiều phản ứng khác nhau. Nhiều người cho rằng một nhóm 50 người không có thẩm quyền gì để hủy bỏ quốc ca.

Theo ý kiến chúng tôi, có lẽ chúng ta nên dồn nỗ lực vào công việc tìm đường cứu nước thoát khỏi tình trạng bi đát hiện tại hơn là phân tán sức lực nêu lên những vấn đề có thể gây chia rẽ trong chúng ta.

Cầu siêu và cầu an nhân dịp Tết Mậu Thìn

Theo truyền thống của nhân dân ta, Tết Nguyên Dán là dịp để chúng ta đoàn tụ gia đình, tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên những người thân đã qua đời. Trong tinh thần ấy, nhân dịp đầu năm Mậu Thìn 1988, hơn 40 hội đoàn người Việt tại Pháp và Âu châu dự định sẽ tổ chức những buổi lễ để cầu siêu cho những người đã bỏ mình vì tự do trên đất nước Việt Nam cũng như ngoài biển cả và cầu an cho tất cả những người Việt Nam đang lưu lạc khắp năm châu hoặc bị cộng sản giam cầm trong tù ngục. Tại Pháp các buổi lễ tôn giáo này sẽ diễn ra theo lịch trình sau đây:

- Lễ Công giáo: 15 giờ chủ nhật 14/02/88, linh mục Trần Định chủ tế tại nhà thờ 40 rue La Fontaine, Paris 16.

- Lễ Tin lành: 15 giờ chủ nhật 21/02/88, mục sư Bình chủ lễ tại nhà thờ tin lành 172 bld Vincent Auriol, Paris 13.

- Lễ Phật giáo: 11 giờ 30 chủ nhật 28/02/88, thượng tọa Minh Tâm chủ lễ tại chùa Khánh Anh 14 av Henri Barbusse, Bagneux.

- Lễ Cao đài: 11 giờ 30 chủ nhật 06/03/88, bà chức sắc Diệu Thê chủ lễ tại thánh thất 35 rue Roger Girodit, Alfortville.

Tết Tổng hội 6/2

Theo dư luận, đêm Tết Tổng hội Dinh Mão năm vừa qua có lẽ là đêm Tết thành công nhất về mặt văn nghệ, nhưng cũng lại là đêm Tết ít người tham dự nhất từ vài năm nay. Đêm Tết Dinh Mão có lẽ đã phải trả cái giá của những sai lầm nhiều năm về trước.

Đồng bào dự đêm Tết Tổng hội trong những năm trước thường bị bắt buộc phải kháng chiến trong nhiều giờ. Do đó đã có một tâm lý chán nản. Kháng chiến phải là một việc tự nguyện.

Đêm Tết Dinh Mão năm qua đã chịu ảnh hưởng ấy. Nhưng cũng đã là đêm Tết khởi sắc.

Rút kinh nghiệm trên, đêm Tết Mậu Thìn năm

nay sẽ được chú ý đặc biệt về phẩm chất nghệ thuật, và chắc chắn sẽ được sự tán thưởng của đồng bào.

Nên nhắc lại Tông Hội Sinh Viên là tổ chức quốc gia lâu đời nhất vẫn tiếp tục hoạt động nuôi dưỡng lòng yêu nước và ý chí đấu tranh vì tự do dân chủ. Liệt sĩ Trần Văn Bá, từ Paris về nước kháng chiến và bị bạo quyền cộng sản hành quyết ngày 08/01/85 là một cựu chủ tịch của Tông Hội.

Tổng hội xứng đáng được sự hưởng ứng của cộng đồng người Việt tại Pháp.

Đêm thơ nhạc Hàn Lệ Nhân

Tối thứ bảy 23/01/88 tại hội trường FIAP ở Paris, Trung tâm Âu châu của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã giới thiệu một chương trình thơ, nhạc của Hàn Lệ Nhân, một tác giả sinh đẻ và lớn lên ở nước ngoài nhưng vẫn rời tìm nguồn gốc, gắn bó với quê hương bằng văn chương.

Hàn Lệ Nhân đã được giới thiệu như một trường hợp điển hình của văn học lưu vong.

Người tới dự đông chật hội trường. Chương trình sắp xếp có lớp lang, kỹ thuật âm thanh ánh sáng được trau chuốt. Không khí thường ngoạn lúc trầm lắng cảm động, lúc sôi nổi bừng bừng, kết thúc bằng bản đồng ca Quê Hương Ngày Vùng Dậy, như một bức họa lớn vẽ phác Việt Nam tương lai khi ngục tù cộng sản bị phá đổ.

Một phụ nữ Việt Nam đoạt giải phụ nữ xuất sắc thế kỷ 21

Bà Vũ Thanh Thủy, 37 tuổi, cựu phóng viên chiến trường quân lực Việt Nam Cộng Hòa vừa được hội Phụ nữ Hoa Kỳ National Organisation for Women tặng giải phụ nữ xuất sắc thế kỷ 21.

Giải thưởng dành cho những phụ nữ từ 21 tới 40 tuổi cân xứng được một cách đẹp đẽ đời sống gia đình và xã hội.

Bà Thanh Thủy có 4 con, cùng chồng là ký giả Dương Phúc vượt biển sang Hoa Kỳ năm 1979. Tàu bị cướp, bà Thủy đã nhất quyết kháng cự không để cho bọn hải tặc xâm phạm, bà leo lên một chỏm đá và quyết định nhảy xuống tự tử chứ không để bọn hải tặc động tới. Rất may bà đã thoát nạn. Sang Mỹ bà làm ký giả cho một tờ báo Mỹ tại San Diego và hoạt động tích cực cho Tổ Chức Báo Người Cứu Người Vượt Biển.

Chính tổ chức này đã đề nghị bà tranh giải. Sau khi lĩnh giải thưởng 20.000 đôla Mỹ bà đã tặng phân nửa số tiền này cho tổ chức.

⇒ KẾ HOẠCH LỚN CỦA GORBACHEV

Về điểm này ta cần nhớ lại hội nghị thượng đỉnh Nga Mỹ Reykjavik (Băng đảo) hồi tháng mười năm ngoái. Khi ấy, đôi bên đã thỏa thuận về nguyên tắc giảm bớt một nửa số lượng vũ khí nguyên tử chiến lược. Tuy vậy, hội nghị Reykjavik đã thất bại vì Gorbachev đòi gắn liền việc tài giảm vũ khí với việc đình chỉ chương trình SDI, điều mà TT Reagan nhất định không nhận. Nhưng từ tháng 10 năm 87 đến tháng 6 năm 88, nhiều nước đã - và sẽ - chảy qua cầu: sau hội nghị Reykjavik, đã có vụ đàm Dân Chủ thắng cử và nắm trọn quyền kiểm soát cả thượng viện lẫn hạ viện; đã có vụ phát giác và điều tra về việc bán lén khí giới cho Khomeiny, lấy tiền giúp Contras; đã có những cuộc biểu quyết tại quốc hội bất lợi cho chương trình SDI. Dưới sức ép gác ra bởi những biến cố ấy, liệu Tổng Thống Reagan có thể cứng rắn như ở Reykjavik để bảo vệ chương trình SDI trong mọi trường hợp được không? Thật khó mà đoán chắc được.

Như đã trình bày ở trên, số vũ khí nguyên tử đề cập tới trong hiệp ước INF chỉ là một phần rất nhỏ của tổng số. Quan trọng gấp bội là một hiệp ước nhằm cắt giảm 50% hoa tiễn xuyên lục địa hay hỏa tiễn phóng đi từ tàu lặn và phi cơ. Liệu ứng cử viên đảng Cộng Hòa - và các thành hữu trong quốc hội có chịu để cho TT Reagan bỏ qua cơ hội ký kết một hiệp ước như vậy (và tăng thêm hy vọng thắng cử cho ứng cử viên của đảng), chỉ vì muốn bảo tồn chương trình SDI hay không?

Về phía đảng Dân Chủ, do truyền thống chủ hòa cũng có nhưng nhất là về nhu cầu bầu cử, các lãnh tụ dân chủ còn muốn tỏ ra là "bồ câu", là tha thiết đến hòa bình và sôt sắng tiết kiệm ngân sách quốc phòng hơn là đảng công hòa. Thượng nghị sĩ Sam Nunn - chuyên gia về các vấn đề quân sự của đảng Dân Chủ - vừa đưa ra một tu chính án nhằm hạn chế việc thí nghiệm và bố trí chương trình SDI, viễn lê là phải tôn trọng hiệp ước ABM, còn thượng nghị sĩ John Glenn thì đưa ra một tu chính án khác nhằm ngăn trở các nước ban tham dự chương trình SDI. Trong cuộc biểu quyết tại Thượng viện ngày 22 tháng 9 năm 1987 để quyết định xem có nên cắt thêm một tỷ Mỹ kim trong ngân sách SDI hay không, số phiếu thuận là 50, số phiếu nghịch cũng là 50, khiến cho phó Tổng Thống Bush phải bỏ lá thăm quyết định để cứu vãn chương trình này. Không khí trong quốc hội Mỹ như vậy, thử hỏi làm sao TT Reagan có thể cuống lại khi Liên Xô, 5 tháng trước ngày bầu cử Tổng Thống Mỹ, thỏa thuận ký một hiệp ước START với điều kiện hạn chế chương trình SDI?

Mây đèn đang kéo đầy chân trời chiến lược của Hoa Kỳ, nhưng trong cơn sốt định kỳ, bốn năm một lần, của cuộc tổng tuyển cử, chính khách Mỹ nào còn để ý đến chuyện ấy?

Hoàng Linh

Chủ Độc Giả

Thông Luận cảm ơn những lời khuyễn khích đầy chân tình của quý độc giả. Sau đây chúng tôi trích đăng một vài ý kiến trong các thư đầu tiên tòa soạn đã nhận được.

Üng hộ một tờ báo chính trị:

- Một tờ báo mà tôi chờ đợi từ lâu. Một điểm thuận lợi cho tương lai đất nước và dân tộc Việt nam. Mong tờ báo giữ vững lập trường.

(Ông Nguyễn Từ Thiện, Paris)

- Năm tận tháng cùng, tự nhiên nhận được Thông Luận. Mừng thật là mừng. (...).

(Ông Trần Đại Sỹ, Paris)

- (...) Chúng ta rất cần một tờ báo chính trị có tinh thần và bằng tiếng Việt. Rất mong Thông Luận thành công.

(Ông Bùi Xuân Quang, Đường Mới)

- Chúng tôi được đọc báo Thông Luận qua người bạn, chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần chống cộng sản của quý báo (...).

(Bà Anh Hoàng, Sydney, Úc)

- (...) Tôi cũng rất đồng quan điểm với các ông là tại Âu Châu cần có một tờ báo mang hình thức như tờ Thông Luận (...) tôi tin rằng tờ Thông Luận chắc chắn sẽ thành công, khi các ông chủ trương một tờ báo "thuần túy" chính trị.

(Ông Vũ Ngọc Long, Tây Đức)

- (...) Tôi ước mong rằng quý báo, bằng việc xuất bản Thông Luận, muốn biểu dương một lập trường đã được kiên định, đồng thời muốn tạo cơ duyên để những ai còn "nghĩ Việt Nam" sẽ có thể đóng góp ý kiến, xây dựng một sự nhất trí về tư tưởng. Cơ duyên đó cũng là cơ duyên tìm bạn và kết bạn mà Thông Luận là tiếng gọi đàn. Đó có thể nhất trí về tư tưởng, đã có thể nhóm kết được bạn bè, tất có thể tiến tới những hoạt động cụ thể có ý nghĩa. Rất mong vậy! (...) Đường quý báo đã khởi hành tôi nghĩ là đúng, xin cứ thế mà tiến lên.

(Ông Nguyễn Thái Lan, California)

Trả lại báo:

- Cám ơn quý báo nhiều, nhưng HCA không quen đọc báo thời cuộc, chính trị. Hãy tặng báo cho kẻ khác kẻo uổng.

(Ông Hồ Trường An, Troyes)

Sở tay Thúy Khuê

Nhân một bài hát

Tháng 11/87 vừa qua, trong tuần lễ phát thanh đặc biệt hướng về người tỵ nạn, Radio France tổ chức đón chiếc thuyền tam bǎn (đem từ Thái Lan qua), ngược dòng sông Seine về đảo Thiên Nga (l'Ile aux Cygnes) trước cửa đài phát thanh.

Các đoàn thể Việt Miền Lào cử đông đủ đại diện tới dự. Một vài vị cũng muốn lên diễn đàn để tỏ lòng tri ân cùng chính phủ Pháp, nhưng ban tổ chức mượn cớ thời giờ eo hẹp và chương trình có hạn nên đã chối từ.

Vì không có diễn văn của hội đoàn, cho nên hôm đó đại diện cho người Việt chỉ có một "tiếng hát" Hạnh Quỳnh.

Trời lạnh lầm, mới tháng mười mà rét khô, rét héo. Nước sông Seine như đã đóng giá, đóng băng. Hạnh Quỳnh trong chiếc áo đen cắt giọng trầm buồn tha thiết:

Ils ne connaissent ni fable, ni poésie
Mais reconnaissent les avions à leur bruit
Les enfants de mon pays.

Ils connaissent la dérision
Des promesses des grands de ce monde
Les enfants de la honte.

Et pourtant, Ils ouvrent d'immenses yeux noirs
Qui vous donnent l'envie aveugle de croire
Qu'ils sont des enfants de l'Espoir (1)

Từ người lính thòi kèn đến các ông bộ trưởng, bà phu nhân thủ tướng pháp... có lẽ không ai là không khóc ngâm ngùi. Ngâm ngùi cho số phận những kẻ "không đứng" mới phải lỡ bước đến đây. Những em thơ, những con người không có "chỗ đứng" trên quê hương họ, những con người mà hơn ba mươi năm về trước, Trần Dần đã tiên đoán số phận cuộc đời:

Hãy đi mãi dù trên biển cả
Sống như người vật vã khắp đại dương
Rồi tiếng hát Hạnh Quỳnh cất lên:
Ils jouent au milieu de la rue
Qu'importe le soleil ou la pluie
Les enfants de l'oubli.
Ils ne savent plus leur âge
Encadré trop tôt leur courage
Les enfants de naufrage. (2)

Trên những khuôn mặt rầu rầu hôm ấy, cử tọa Pháp bùi ngùi xúc động, hay bị dàn vặt trong mặc cảm: lâu nay họ đã quá "ích kỷ" và "vô tình".

Và chúng ta, mỗi người nặng chịu một tâm sự: Bạn mới di tản ư? Tiếng hát gợi lại những kỷ niệm hãi hùng trên biển cả. Bạn may mắn không ở trong cảnh ngộ ư? Làm sao không bùi ngùi

thương cảm cho những số phận bất hạnh hơn mình.

Nhưng cái tàn nhẫn là tiếng hát gợi lại những cái mà chúng ta muốn "quên", chúng ta muốn "quên" những cái không đẹp đẽ, có thể làm cho "trẻ nhỏ bị ám ảnh" trong cuộc sống bình thường hàng ngày. Chúng ta muốn quên những chương trình cứu trợ mà chúng ta đã hưởng không ít thì nhiều. Chúng ta muốn "quên" những "bông hoa cho người vượt biển", vì chuyện ấy đã xa xôi rồi.

Nếu đọc lại những bài diễn văn từ trên mười năm nay, có lẽ phải mất bao nhiêu ngàn phút, mà còn lại trong ta, có bằng dư vị một bài hát không quá ba trăm giây?

Thúy Khuê

(1) và (2): Thơ Hạnh Quỳnh, nhạc Lê Như Kha, chúng tôi tạm phóng dịch như sau:

Chẳng hiểu ngụ ngôn chẳng biết thơ
Nhưng em nhận rõ phi cơ qua tiếng động
Những đứa em quê hương tôi (thơ mộng)
Đã quen đi.

Ngày hứa hẹn chua chát nực cười
Của bao cường quốc trên đồi.
Em, người hờn tủi một trời đau thương.
Mặc nhiên em ngược mắt buồn

Hồn thơ u uất vọng muôn tiếng cười.

Nắng mưa phó mặc cho trời
Em chơi giữa lô ai người đoái chí
Lặng quên là bệnh tâm ghi
Em quên lảng tuỗi (sớm đi vào đồi)
Gồm thu can đảm (em cười)
Đại dương chẳng ngại (quên đồi) em đi.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS
FRANCE

Giá báo tại Âu châu: 100 FF cho 1 năm 11 số
Phân phối đến độc giả qua đường bưu điện
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
AVNF THÔNG LUẬN

THÔNG LUẬN

hoan nghênh và cảm tạ mọi ủng hộ tài chính
của thân hữu